Tên: …….. **Nghe:** ……

Lớp: S7…

Ngày làm bài: Thứ ……, ngày ……/…….

GLOBAL ENGLISH 7

UNIT 4: FROM A TO B – VOCABULARY 1 & FCE LISTENING

CLASSWORK

A. TIPS

☑ **Step 1: Underline Keywords (Gạch chân từ khóa)**

Mục tiêu: Giúp não tập trung vào thông tin quan trọng trước khi nghe.

🔍 **Ví dụ:** You hear a **man** talking about **long-distance swimming**. **What** does he **like** about it?

A. It **contrasts** with his **normal lifestyle**
B. It **provides** him with **challenges**
C. It **suits** his **solitary nature**

→ Khi nghe, con cần tập trung vào lý do người đàn ông thích bơi đường dài. Ông ấy thích vì nó khác với lối sống thường ngày, vì nó mang lại thử thách, hay vì nó phù hợp tính cách thích ở một mình?

⚠ **Step 2: Watch Out for Traps (Coi chừng bẫy)**

Mục tiêu: Tránh bị đánh lừa bởi từ giống nhau giữa bài nghe và đáp án, nhưng ngữ cảnh hoặc ý nghĩa lại không khớp.

🔍 **Ví dụ mẫu:**

What sport does the **girl want** to **try next week**?
A. Tennis
B. Basketball
C. Swimming

🎧 **Transcript:**

Boy: So, did you **enjoy** your **swimming class** yesterday?
Girl: Yeah, it was fun! But I've **been doing** that **every week** for **months**. I **want** to **try something different** now.
Boy: Like what?
Girl: I think **tennis** sounds **exciting**. I even bought a new racket!

🔘 **Phân tích:**

- Cả A. Tennis và C. Swimming đều được nhắc đến trong đoạn hội thoại.
- Tuy nhiên, câu hỏi là: "Môn thể thao nào cô bé muốn thử vào tuần sau?", không phải "Môn thể thao cô bé đã chơi".
- Nếu con chỉ nghe thấy từ swimming và chọn ngay đáp án C là sai. Vì swimming là môn cô bé đã học trong thời gian qua, chứ không phải môn cô ấy muốn thử.
- Tennis là môn thể thao mới mà cô bé muốn thử trong tuần sau, thậm chí còn nói đã mua vợt mới → Đáp án đúng là A. Tennis.

B. PRE-LISTENING

Con làm bài nghe theo link/code sau:
https://soundcloud.com/ms-chi-english/test5_part1

Listen and choose True or False.

1. The man says long-distance swimming gives him time to think. □ True □ False
2. The woman enjoys watching horror films. □ True □ False
3. The man thinks the restaurant's dish tasted fresh. □ True □ False
4. The man says the holiday destination was more interesting than he thought. □ True □ False

LIVEWORKSHEETS

C. CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE

Con làm bài nghe theo link/code sau:
https://soundcloud.com/ms-chi-english/test5_part1

Part 1

You will hear people talking in eight different situations. For questions **1–8**, choose the best answer (**A**, **B** or **C**).

---

1 You hear a man talking about long-distance swimming.

What does he like about it?

A It contrasts with his normal lifestyle.
B It provides him with challenges.
C It suits his solitary nature.

2 You hear a woman talking about a film she saw.

How did she feel while she was watching it?

A bored
B scared
C amused

3 You overhear a conversation in a restaurant.

The man thinks the dish he's just eaten was

A better than in other restaurants.
B a bit spicier than he was used to.
C served in a rather unusual way.

4 You hear a man talking about a holiday.

What does he say about it?

A It wasn't worth the money he'd paid.
B The place wasn't as interesting as he'd expected.
C The accommodation wasn't as good as he'd been told.

5 You hear a woman talking about an old camera.

What does she regret?

A the fact that she didn't look after it properly
B not getting more money when she sold it
C her decision to replace it

6 You hear a television newsreader talking about his job.

What does he say about it?

A Some of the news items he reports on are a bit dull.
B Luck plays a large part in what news is reported.
C He needs to plan his news reports carefully.

7 You hear part of an interview with a prize-winning musician.

How did she feel during the competition?

A impressed by the other competitors
B disappointed with her performance
C confident in her ability to win

8 You hear a man talking about the experience of going to university.

How did he feel at the start of his course?

A shy about talking to the other students
B unsure how best to organise his time
C surprised by the teaching methods

LIVEWORKSHEETS

Tên: ……..

Lớp: S7…

Ngày giao bài: Thứ ……, ngày ……/…….

Ngày nộp bài: Thứ ……, ngày ……/…….

Từ vựng & Ngữ pháp: ……

Nghe: ……

Mini Test: ……..

GLOBAL ENGLISH 7

UNIT 4: FROM A TO B – VOCABULARY 1 & FCE LISTENING

A. VOCABULARY

- Public Transport & Travel

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	**passenger** (n)	hành khách	6	**bullet train** (n)	tàu siêu tốc
2	**get around** (phr.v)	đi lại, di chuyển (trong thành phố, khu vực)	7	**high-speed** (adj)	tốc độ cao
3	**transport system** (n)	hệ thống giao thông	8	**commute** (v)	đi lại (thường xuyên giữa nhà và nơi làm việc)
4	**get on/off** (phr.v)	lên/xuống (xe buýt, tàu, etc.)	9	**commuter** (n)	người đi lại thường xuyên giữa nhà và nơi làm việc/học tập
5	**metro station** (n)	ga tàu điện ngầm			

- Water Transport

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	**canal** (n)	kênh đào	3	**ferry** (n)	phà (tàu chở người hoặc xe qua sông, biển)
2	**raft** (n)	bè (nổi trên nước, thường bằng gỗ hoặc vật liệu nổi)			

- Others

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	**frequent** (adj)	thường xuyên	3	**major port** (n)	cảng lớn
2	**petrol engine** (n)	động cơ xăng			

B. EXTRA VOCABULARY

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	**appeal** (n)	sức hấp dẫn	4	**requirement** (n)	yêu cầu, nhu cầu
2	**unreliable** (adj)	không đáng tin cậy	5	**variety** (n)	sự đa dạng
3	**hypnotised** (adj)	bị thôi miên, mê mẩn			

***Note:** *n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ; v = verb: động từ; phr.v = phrasal verb: cụm động từ đặc biệt.*

*Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi.

C. HOMEWORK

VOCABULARY & GRAMMAR

I. Choose the correct answers.

0. A _____ is someone who travels on a train, bus, or plane but doesn't drive it.

A. canal *B. commute* *C. passenger* *D. raft*

1. In Venice, people travel through the city by boat on a _____.

LIVEWORKSHEETS

A. canal B. petrol engine C. high-speed D. metro station

2. This bus route is very _____; it comes every 5 minutes.
A. raft B. ferry C. frequent D. major port

3. The new _____ in Japan are much faster than the old ones.
A. rafts B. bullet trains C. high-speed D. gets off

4. You can _____ the bus here, then change to the metro later.
A. get on B. frequent C. major port D. commuter

5. The city has a very modern _____ that includes buses, trams, and subways.
A. petrol engine B. raft C. transport system D. ferry

II. Match to make meaningful sentences.

0. Each passenger must show	*0- **b***	a. takes less than three hours.
1. The train was crowded with commuters	1- __	*b. a ticket before getting on the train.*
2. Please get off the bus	2- __	c. not an electric one.
3. The bullet train from Tokyo to Osaka	3- __	d. at the next stop for the museum.
4. The houses along the canal	4- __	e. heading to work early in the morning.
5. The car uses a petrol engine,	5- __	f. are popular with tourists.

III. Fill in the blanks with the correct words/phrases in the box. Some words may not be used.

~~commuter~~	get off	ferry	get around	major port	commute	metro station	raft

Last summer, we went on a trip to explore different types of transport. At the beginning of the day, we met a ***(0) commuter*** who told us about his daily train journey to work.

He showed us how to **(1)** _____ the city using public transport. First, we visited a **(2)** _____, where we watched the trains arriving and leaving every few minutes. Then, we took a ride on a **(3)** _____ to cross the river. It was relaxing, and we even saw a traditional **(4)** _____ made of bamboo, tied together by ropes; it looked like something from the past!

At the harbor, we learned that it was actually a **(5)** _____ used for shipping goods all over the world. It was a fascinating day full of new experiences!

IV. Write sentences with your own ideas, using the phrases given. Change the form if necessary.

~~run into~~	put on	consist of	look after	look down on	come up with

*0. **I ran into my old teacher at the supermarket yesterday**.*

1. _____.

2. _____.

3. _____.

4. _____.

5. _____.

LIVEWORKSHEETS

CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE

Lưu ý:

1. Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài.

Con làm bài nghe theo link/code sau:
https://soundcloud.com/ms-chi-english/listening-b2-fce-278449346

- Pre-listening: Listen and fill in ONE word in each blank.

1. There's quite a lot of different _____, and it's all the latest stuff, and the best stuff on the market at that.
2. Meanwhile, more people are staying inland, and we can see a rise in short breaks to _____ cities.
3. They worry about looking silly or stupid and feel bad when they get things _____.
4. Can you get back to me when you can and clarify why the meeting might be put _____ and also if it could be moved by only a couple of days?
5. …and then maybe I could start to work with those…those ideas…to translate them into _____.
6. …you should take this one back and give me the more up-to-date _____.
7. 'Cos I didn't think the _____ bands were up to much actually.
8. I guess I thought I was going to find something a bit more _____ to be honest.

- Listening:

PART 1: You will hear people talking in eight different situations. For questions 1–8, choose the best answer (A, B or C).

1. You hear a woman talking about the gym she goes to.
What made her decide to join it?
A. the chance to do a group activity
B. a friend's recommendation
C. its high-quality facilities

2. You hear some information on a travel programme.
Which holiday destinations have become more popular this year?
A. city breaks
B. traditional beach resorts
C. skiing and other activity centres

3. You hear part of an interview with a man who teaches people to ride a bicycle.
He says that the adults he teaches
A. take the lessons more seriously than kids do.
B. are more likely to feel embarrassed than kids.
C. worry less about making mistakes than kids do.

4. You hear a businesswoman leaving a phone message.
What is she doing?
A. apologising for a delay in something
B. explaining why she can't do something
C. requesting further information about something

5. You hear a man talking about how he gets ideas for his work.
What does he do?
A. He's a film director.
B. He's an artist.
C. He's a writer.

6. You overhear a woman talking to a sales assistant in a shop.
What does she want him to do about her computer?
A. refund the money she paid for it
B. provide her with a different model
C. show her how to set it up correctly

7. You hear two friends talking about a rock concert they went to.
What do they agree about?
A. Some of the acts were a bit disappointing.
B. The tickets were good value for money.
C. The venue was not really suitable.

8. You hear part of a programme about websites.
What is the woman's opinion of the sites she visited?
A. There's little difference between them.
B. Most of them aren't very well designed.
C. They aren't as interesting as she'd expected.

LIVEWORKSHEETS